

Vài nét về trường học Trà Tân của Đặng Văn Thạnh

Overview of Tra Tan school of Dang Van Thanh

Võ Phước Lộc^{1,*}

¹ Trường Đại học Tiền Giang, 119 Ấp Bắc, Phường 5, Mỹ Tho, Tiền Giang, Việt Nam

Thông tin chung

Ngày nhận bài:

17/01/2020

Ngày nhận kết quả phản biện:

11/04/2020

Ngày chấp nhận đăng:

22/04/2020

Từ khóa:

Đặng Văn Thạnh, Nhà học, Trường học Trà Tân

Keywords:

Dang Van Thanh, School, Tra Tan

Tóm tắt

Trường dạy chữ nho ở Trà Tân, huyện Kiến Đăng (Cai Lậy) ra đời vào mùa xuân 1859. Người sáng lập là Cựu Tri huyện Đặng Văn Thạnh (1830- 1899). Ngót 25 năm hoạt động nhà trường đạt nhiều thành tựu, có ý nghĩa lớn dưới thời nước ta bị thực dân Pháp chiếm đóng và đô hộ. Qua khai thác tư liệu mới sưu tầm và tập hợp được: tiến hành khảo sát và điều tra thông tin điền dã trên địa bàn huyện Cai Lậy, Cái Bè; áp dụng phương pháp so sánh xã hội lịch sử, đối chiếu tư liệu văn bản (1996- 2016), bài viết xin giới thiệu khái quát về ngôi trường đặc biệt này.

Abstract

The Confucian School in Tra Tan, Kien Dang District (Cai Lay) was born in the spring of 1859. The founder is Former Tri Tri of Dang Van Thanh District (1830-1899). After nearly 25 years of operation, the school has achieved many significant achievements during the time when our country was occupied and occupied by the French colonialists. fieldwork information in Cai Lay and Cai Be districts; Applying the method of comparing social history, collating document materials (1996-2016), the article would introduce briefly about this special school..

1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

Tìm hiểu lịch sử giáo dục Tiền Giang (1861-1919) các nhà nghiên cứu ít quan tâm đến trường dạy chữ nho ở Trà Tân thuộc huyện Kiến Đăng (Long Trung- Cai Lậy). Người sáng lập nhà học này là cựu Tri huyện Đặng Văn Thạnh (1830-1899). Ông là người lên tiếng đầu tiên trên mặt trận đấu tranh tư tưởng, khi Pháp đánh Gia Định (1859), do làm bài thơ *Biện quy cố hương* nói thẳng với Tôn Thọ Tường, khi y gợi ý cùng ra hợp tác với chính quyền quân sự Pháp; trước phong trào họa bài *Hãn mã gian quan* (Thủ Khoa Huân) và bút chiến với Tôn Thọ Tường (1825-1877). Là một trường

tư nhưng nhà học Trà Tân có địa vị như là trường công bởi sự có mặt của nó trong vùng chống Pháp ở Định Tường, gắn bó mật thiết với chính quyền kháng chiến của Thự Tuần phủ Định Tường Đỗ Thúc Tĩnh (1818-1862) và các lãnh tụ nghĩa quân như Nguyễn Hữu Huân (1830-1875), Võ Duy Dương (mất 1866), Âu Dương Lân (mất 1875), Tứ Kiệt. Cũng chính lẽ đó mà số phận của người sáng lập và ngôi trường chịu nhiều hệ lụy trong cuộc đời đau khổ liệt, toàn diện (quân sự, chính trị, ngoại giao, tôn giáo và giáo dục) với Trần Bá Lộc (1839-1899) nhân vật khét tiếng đứng về phía chính phủ thực dân Pháp, cùng một

* tác giả liên hệ, vophuoclo@tgu.edu.vn, 097 881 4486

số giáo sĩ thừa sai Thiên Chúa ủng hộ sự xâm lược hơn là sự truyền giáo thuần thành của những nhà tu chân chính.

Qua khai thác tư liệu mới sưu tầm và tập hợp được; tiến hành khảo sát và điều tra thông tin điền dã trên địa bàn huyện Cai Lậy, Cái Bè; áp dụng phương pháp so sánh xã hội lịch sử, đối chiếu tư liệu văn bản (1996- 2016), bài viết xin giới thiệu khái quát về bối cảnh ra đời, lịch sử hoạt động và ý nghĩa tồn tại của ngôi trường đặc biệt đã nêu.

2. NỘI DUNG NHIÊN CỨU

2.1. Hoàn cảnh mở Nhà học Trà Tân của Đặng Văn Thạnh

Trường học tọa lạc gần đình Trà Tân, ngay ngã ba rạch Trà Tân đổ ra sông Tiền (nay là ấp 15 xã Long Trung-Cai Lậy); quê nhà của Đặng Văn Thạnh. Có 2 nguồn tư liệu trực tiếp nói về việc mở trường dạy học của ông như sau: *Bia Cựu Huyện mô bi* do con trưởng ông là Đặng Văn Cao soạn, dựng trước mộ khác: 皇朝嗣德年間, 陸綬豐盛縣知縣, 及遷于平順省, 綬豐縣尹, 勅授從六品, 告軸文林郎, 辰有老親, 在堂. 恩賜終養於是年邁節存處士. 設帳鄉中志在栽培傳子弟而已心逸日休-

Hoàng triều Tự Đức niên gian, bệ thụ Phong Thạnh huyện tri huyện, cập thiên vu Bình Thuận tỉnh, Tuy Phong huyện doãn, sắc thụ tông lục phẩm; cáo trực văn lâm lang, thân hữu lão thân tại đường. Ân tứ chung dưỡng u thị niên mai tiết tồn xử sĩ. Thiết trưởng hưng trung chí tài bồi truyền tử đệ nhi dĩ tâm dật nhật hưu- “Trong khoảng triều Tự Đức, có lúc chịu chức như Tri huyện Phong Thạnh. Kịp chuyển đến Bình Thuận làm Huyện doãn Tuy Phong sắc cho tông lục phẩm; bèn cáo bệnh từ quan rời chốn rừng văn (Hàn lâm) bởi còn cha

mẹ già tại nhà. Năm ấy, ân tứ cho về quê nuôi dưỡng trọn đời giữ tiết xử sĩ. Liền mở trường dạy con em trong làng lấy đó nhân tâm qua ngày hư trí ...” Giai thoại dân gian lại kể: Pháp đánh Gia Định, Định Tường, Đặng Văn Thạnh từ quan quyên góp tiền bạc mua vũ khí chở về giúp Thủ Khoa Huân chống giặc, chẳng may bị bắt, Pháp giao ông cho Trần Bá Lộc giam lỏng ở Cái Bè, viện cớ để dạy học cho con là Trần Bá Thọ. Văn bia và giai thoại đều khẳng định Đặng Văn Thạnh có dạy học ở quê nhà và Cái Bè. Tuy nhiên, cả hai nguồn tư liệu đều không xác định rõ năm mở trường. Đáng lưu ý là giai thoại kể khái quát hành trạng của Đặng Văn Thạnh trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Vì vậy dẫn đến nhiều suy luận trong tra cứu làm rõ thời điểm ra đời của nhà học. Trần Bá Thọ sinh năm 1861 khớp với sự kiện Pháp đánh Định Tường nhưng không thể lấy cớ dạy học cho cậu bé mới sinh. Và như vậy, trường Trà Tân chỉ có thể ra đời trước, trong khoảng dưới triều Tự Đức như Văn bia khẳng định. Sách *Quốc triều Hương khoa lục*, Quốc sử quán triều Nguyễn chép Đặng Văn Thạnh đỗ cử nhân (đứng thứ 4) năm Tự Đức thứ 8 (1855) [1,335]; tính đến lúc ông từ quan về quê nuôi dưỡng cha mẹ già thì hợp với thời điểm Pháp đánh Gia Định. Tuy nhiên, bia do người nhà ông khắc; để bảo đảm tính khách quan, cần đối chiếu với các nguồn tư liệu khác. Điều được minh định là *Đặng Văn Thạnh một trí thức khoa bảng, một nho sĩ quan phương thực thụ. Đời làm quan của ông không quá năm năm dưới triều Tự Đức.*

Biên soạn trong hai thập niên 1990 (TK XX) và 2000, bị hạn chế về mặt tư liệu nên hai công trình *Lịch sử giáo dục Tiền Giang (TK XVII– 2005)* [6] và *Nhân vật tỉnh Tiền Giang (2005)* [9], còn

nhieu thiếu sót như các tác giả tự nhận trong *Lời nói đầu*. Song chỗ bất cập lớn là hai công trình chưa chú trọng đúng mức các yếu tố thuộc về *lịch sử giáo dục khoa cử* dưới triều Nguyễn. Các yếu tố này gồm những *chuẩn tắc quy phạm* về nhà nho của Nho học (hội điển) và các sắc dụ, chỉ dụ, của các vua ban hành về học thuật thi cử, chế độ học quan, phong tước hàm (sự lễ); luôn được điều chỉnh qua các đời. Tiêu biểu có ba bộ sách công cụ lớn thời Nguyễn ghi chép khá chi tiết những vấn đề đã nêu, chúng ta không thể không đối chiếu khi nghiên cứu về hành trạng Đặng Văn Thạnh và trường học Trà Tân nói riêng, giáo dục Tiền Giang nói chung: *Đại Nam thực lục* (TL) của Quốc sử quán; *Quốc triều Hương khoa và Đẳng khoa lục* (HKL) của Tổng tài Quốc sử quán Cao Xuân Dục; *Đại Nam điển lệ* (ĐNĐL) của Nguyễn Sĩ Giác biên dịch.

Đường hoạn lộ của Đặng Văn Thạnh không dài, cũng không phải là quan to. Do vậy, tên tuổi và việc làm của ông không được *Đại Nam thực lục* nhắc đến là điều dễ hiểu. Song, đối chiếu đoạn văn Đặng Văn Cao liệt kê các chức quan của cha và các sự kiện lịch sử, chiếu dụ bổ nhiệm học quan, thăng chức, thi cử từ Tự Đức thứ 8 (1855) đến thứ 12 (1859) (TL, q.7- 21; t.7, tr. 353- 623,[5]) là hoàn toàn trùng khớp về thời điểm chính sách quy định. Kiểm tra tham khảo thêm với *Đại Nam điển lệ toát yếu* (các mục Huấn đạo, Trợ tá, Tri huyện, Phân phái hậu bổ, Chiếu khuyết bổ dụng, Cáo hưu nuôi cha mẹ, Thụ bằng sắc theo Lệ về bộ Lại (tr.25,35,37,39,67,75,[5]) là chính xác theo trình tự Văn Cao ghi khắc. Đây là cơ sở phép tắc cho văn bia dùng *bệ thụ Phong Thạnh huyện Tri huyện- chịu chức như là Tri huyện Phong Thạnh*. Sách *Đại Nam nhất thống chí* có nói: *huyện Phong*

Thạnh ở tỉnh An Giang; năm Tự Đức thứ 3 (1850), bỏ chức Tri huyện, đôn hai huyện Phong Thạnh, Vĩnh Định giao cho Tri phủ Ba Xuyên kiêm lý [8,110] (TL, t.7, tr.180). Điển lệ triều Nguyễn dùng *bệ thụ* để chỉ bậc đứng thêm đồ đeo dây thao đồ được vua trao quyền tra xét (kinh lược) các địa phương (Cổ mệnh đại thần, Kinh lược đại thần; ĐNĐL mục *Văn vũ quan phụ* tr.329; *Quan viên tương kiến*, tr.339,[5]); hoặc là các quan địa phương theo tâu xin của bậc Tướng phụ tuyền lấy vào việc phụ tá tra xét (kinh lịch), được bộ Lại trình vua chuẩn cho. Đỗ cử nhân (1855), Đặng Văn Thạnh thuộc vào hàng áo lam, không thể đứng vào *chỗ dĩ thượng ban đàn bệ - ban ở bệ đồ*. Giải thích cho điều này *Đại Nam thực lục* có chép năm: 1850, Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Công là Nguyễn Tri Phương (1800-1873) sung là Kinh lược đại sứ Nam kì, lãnh Tổng đốc Định- Biên kiêm coi hai đạo Long-Tường, An- Hà; cầm phủ tiết đến nơi làm việc lợi, bỏ việc tệ, chọn lọc quan lại, hợp yên nhân dân [7,t.7, 153]. Tháng 4, 1857 ông kinh lí tỉnh Định Tường xong xin trở lại kinh [7,t.7, 499]. Tháng 5 (nhuận) về Huế, giải trình công việc với vua Tự Đức ông nói: *Tôi thường đi khám, có khi chọn phái các phủ, huyện trưởng cũng hết lòng làm việc* [7,t.7, 504]. Tháng 9, Nguyễn Tri Phương trở lại kinh lược tỉnh An Giang [7, t.7,525]. Đến tháng 9 (1858), được triệu về kinh, bổ làm Tổng thống quân vụ Quảng Nam [7, t.7, 577]. Dù cứ liệu đề chúng ta xác định: *Tháng 4 -1857 Đặng Văn Thạnh được Nguyễn Tri Phương tuyền vào công việc kinh lịch thông phán, tá vụ Định Tường- An Giang. Đến tháng 9, ông nhận nhiệm vụ tra xét công việc huyện Phong Thạnh, quyền như Tri huyện. Tháng 9-1858 hết nhiệm vụ này; cũng vừa đứng hạn thăng bổ theo lệ dưới*

thời Tự Đức. Do vậy, Đặng Văn Thạnh được chuyển về làm Huyện doãn huyện Tuy Phong (Bình Thuận). Mới 28 tuổi, song gia cảnh đơn chiếc, cha mẹ ở quê đã trên 60, Đặng Văn Thạnh tâu xin về hưu nuôi dưỡng (theo lệ Thiệu Trị thứ 5, 1845). Căn cứ vào quy định *Văn thư chuyển ngựa trạm* (Tự Đức 10), vừa đúng y hạn chuyển trạm, ông nhận văn bằng *Cáo trực* thăng Huyện doãn (Tri huyện), ân tứ cho về quê nuôi dưỡng song thân; đúng lúc với quân Pháp đánh thành Gia Định (tháng 2/ 1859 DL).

Như vậy, trường học Trà Tân được Đặng Văn Thạnh mở vào mùa xuân 1859. Tỉnh Định Tường lúc bấy giờ chưa bị quân Pháp chiếm đóng.

2.2. Thời gian hoạt động

Trường học Trà Tân hoạt động 25 năm: dưới thời Tự Đức 3 năm; dưới thời thuộc Pháp non 22 năm.

- Giai đoạn từ tháng 3/1859 đến tháng 3/1862

Tháng 4/1861 quân Pháp chiếm đóng tỉnh thành Định Tường và các lý sở địa phương Gò Công, Chợ Gạo, Cai Lậy, Cái Bè; quân triều lui về Thuộc Nhiêu. Tháng 5 Đỗ Thúc Tĩnh vào tới Định Tường, sắp đặt công việc chống giặc cùng với Võ Duy Dương, Thủ Khoa Huân đắp rộng tân thành Mỹ Quý (Nhị Quý, Cai Lậy) đặt tỉnh lý kháng chiến. Do thực dân đóng đồn dã chiến Thuộc Nhiêu, tiến đánh bức Trần Xuân Hòa (mất 1862). Phan Hiến Đạo nguyên Đốc học Định Tường không hội nghĩa dừng với Đỗ Thúc Tĩnh ở Tân thành được. Nhân nhận được thư mời hội *Bạch Mai thi xã* của Tôn Thọ Tường ở chùa Cây Mai (Gia Định) Phan lên dự. Tiệp dịp, Tôn gửi thư qua tay Phan, khuyên Thủ Khoa Huân, Đặng Văn Thạnh ra hợp tác dạy học với chính quyền quân sự Pháp

mới lập (Tân Trào). Nguyễn Thành Ý (1826-1897) đang theo quân thứ ở Biên Hòa-Gia Định biết được mật báo với Phan Thanh Giản (1796-1867). Do vậy, Đặng Văn Thạnh, tuy đã về hưu mở trường dạy học, lập tức ra mặt đứng về phía chính quyền kháng chiến mới khôi phục của *lĩnh Tuần phủ Định Tường, Hiệp quán quân vụ Định Biên- Long Tường- An Hà Đỗ Thúc Tĩnh* (1861). Đồng thời ông làm bài thơ Nôm đáp thư Tôn:

Sóng gió ai xui nổi đất bằng,

Vầy đoàn chim chóc nhảy lãng xãng.

Ai người Tô Võ đời Tây- Hán,

Ai kẻ bên Hồ gã Lý Lăng?[2]

Nhấn Phan-Tôn, khoa kì diện hữu

Sau vụ đề mất tỉnh thành Định Tường, toàn bộ quan triều đầu tỉnh bị bãi chức, chờ triều đình Huế luận tội. Khi Đại Đồn Kỳ hòa thất thủ tháng 2/ 1861, Đốc học Định Tường Mạc Như Đông (mất 1873, hậu duệ Mạc Cửu) trên đường lui về quê nội, kịp hay tin Đỗ Thúc Tĩnh đóng ở Tân Thành liền theo giúp. Ông phối thuộc cùng Thủ Khoa Huân, Đặng Văn Thạnh, Đoàn Tấn Thiện, sát hạch các nghĩa sĩ khóa sinh (văn võ), chọn người khá giỏi gửi nhà học Trà Tân ôn luyện, chờ khoa thi Hương mới. *Trường học Trà Tân trở thành trường học dã chiến duy nhất của tỉnh Định Tường cho đến lúc 3 tỉnh miền Tây mất. Dân chúng bắt đầu gọi bộ máy chính quyền của Đỗ Thúc Tĩnh là Đảng Cựu; chính quyền quân sự Pháp mới thiết lập là Tân trào Lang Sa.*

- Giai đoạn 4/1862 đến 1884

Tháng 4/1862 Đỗ Thúc Tĩnh bệnh mất trong quân; Võ Duy Dương, Thủ Khoa Huân được sĩ dân Định Tường xem như quyền đầu mục ở Tân Thành.

Trường học Trà Tân vẫn duy trì hoạt động và thường xuyên liên lạc với các lãnh tụ kháng chiến. Trần Bá Lộc luôn cho người theo dõi, quấy phá nhưng không sao đóng cửa trường được.

Sau hòa ước Nhâm Tuất (5/6/1862), vào tháng 8 (nhuận ÂL) một số học trò lớn theo Đoàn Tấn Thiện, Mạc Như Đông về Vĩnh Long rồi An Giang tiếp tục ôn và dự thi ở trường thi An Giang. Phần lớn thôi học, trở về theo các lãnh tụ nghĩa quân tiếp tục kháng chiến chống Pháp. Trường học Trà Tân chỉ còn dạy học trò nhỏ (từ 6 đến 15 tuổi).

Ngày 19/7/1865 (DL) Trần Bá Lộc được Pháp cho làm tri huyện Kiến Phong (Cái Bè) kiêm coi huyện Kiến Đăng (Cai Lậy). Trần buộc Đặng Văn Thạnh tháng 2 lần phải đến nhà y ở Cái Bè *dạy chữ nho* cho Trần Bá Thọ (1861-1909) mục đích là ngăn ngừa Đặng Văn Thạnh liên lạc với Phan Trung (1814-1885) và Võ Duy Dương, Âu Dương Lân. Tháng giêng 1884 (ÂL) nhân lễ khai tâm đầu năm, vài học trò lớn đến viếng Đặng Văn Thạnh bày tỏ ưu tư về tin tức lộn xộn ở triều đình Huế. Đặng Văn Thạnh đọc lại bài thơ *Biện quy có hương* để trả lời kín đáo. Nhân tiện làm bài thơ Nôm kể lại hệ lụy liên quan với Tôn Thọ Tường và Trần Bá Lộc. Sau rớt làm bài *Học sinh thi* tặng các thế hệ học trò. Từ đây ông không nhận dạy học trò nhỏ nữa; chỉ nhận viết câu đối lễ, kỳ làm vui qua ngày. *Trường học Trà Tân tự chấm dứt hoạt động*. Sau, các thế hệ học trò theo nếp dạy con cháu trong nhà sơ học chữ nho, tôn hiệu ông là *Trà Tân Cựu Huyện Thái Lão Sư*; ghi chép truyền thừa lời ông huấn thị tựa là *Thái cổ văn*.

2.3. Kết quả hoạt động và ý nghĩa ngôi trường

Căn cứ vào thông tin tư liệu từ các nhà nghiên cứu lớp trước như Nguyễn Bá Thế (1925- 1996), Sơn Nam (1926-2008), Kiên Giang (1929- 2014); từ 1996 đến 2006, chúng tôi tích cực sưu tầm tư liệu điền dã về Đặng Văn Thạnh trên địa bàn huyện Cái Bè, Cai Lậy, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Tháng 3/2006 đã truy tìm được quyển sách *Mạnh-Tử - thiên Ly Lâu hạ* của ông trao lại cho học trò thuộc dòng truyền thừa họ Trần (Long Khánh, Cai Lậy); họ Nguyễn (Thanh Hòa, Bình Phú, Cai Lậy), sách có lưu bút tích tương truyền là của Đặng Văn Thạnh và ba thế hệ học trò truyền nhau dạy học. Đặc biệt có chép ba bài thơ và bài huấn thị của Đặng Văn Thạnh như đã nêu. Đây là minh chứng quý giá cho sự hiện diện và truyền thừa trường học Trà Tân. Những cứ liệu chép tay trong sách cũng giúp chúng ta làm sáng tỏ thêm tiểu sử Đặng Văn Thạnh.



Hình 3.1.1. Bút tích Đặng Văn Thạnh



Hình 3.1.2. Bút tích 3 thế hệ học trò truyền thừa trường Trà Tân

Học trò trường Trà Tân thì đỗ có Phạm Đình Chi, người thôn Mỹ Đông huyện Kiến Đăng (đỗ thứ 8), Huỳnh Duy Thanh, người thôn Nhựt Thạnh huyện Tân Hòa (đỗ thứ 10), trường thi An Giang khoa Giáp Tý, Tự Đức 17 (1864). Thông tin thu thập điền dã từ dòng họ Đoàn (cạnh Mỹ Long- Long Tiên, Cai Lậy) cho biết Duy Thanh lúc sơ học đã theo học Huân Đạo Kiến Hòa Đặng Văn Thạnh, sau bãi trường theo học quan Định Tường kháng Pháp ở Tân thành. Đình Chi theo học cử nhân đồng hương là Đoàn Tấn Thiện, năm 1862 cả hai đỗ sát hạch tại Tân thành- Mỹ Quý, được gửi về trường Trà Tân ôn luyện. Sách *Quốc triều Hương khoa lục* của Cao Xuân Dục có ghi rõ họ tên và quê quán của hai ông lúc đỗ hương thí ở trường An Giang [1,372]. Nhiều thế hệ môn sinh của nhà học Trà Tân hi sinh trong các cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ (1861-1880). Đặc biệt khi Trần Bá Lộc đẩy mạnh khủng bố những người yêu nước, hầu hết môn sinh của Đặng Văn Thạnh theo hệ phái Phật Giáo Tứ Ân của Đức Cổ Quân Trần Văn Thành (1820-1873) khẩn hoang lập ấp ở An Giang và cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa (1873); chi phái Hiếu Nghĩa của Đức Bồn Sư Ngô Lợi (1831-1890) khởi nghĩa Thất Sơn Bảy Núi, làng An Định (1880-1885).

Về sự nghiệp trước tác của Đặng Văn Thạnh hiện sưu tầm được 5 tác phẩm chữ Hán, 10 bài thơ Nôm cùng nhiều giai thoại kể về ông. Sau phong trào Ty địa (5/6/1862-1874), con cháu các dòng họ đỗ đạt ở Kiến Hưng và Kiến Đăng (Định Tường) còn ở lại, đều có một hai người học chỗ Cử Thạnh, mong

giữ lại nề nếp truyền thống. Chắc chắn rằng, trong số họ nhiều người biết làm thơ văn. Đáng tiếc là chúng ta chưa có đủ cứ liệu sưu tầm để xác định tác giả cùng tác phẩm.

Một người Pháp là G.Francis, 1865 có ghi lại tình hình dân số Định Tường như sau: “ *Tỉnh Mỹ Tho trước kia có 18.000 dân bây giờ chỉ còn lại lối 8.000 và trong lúc tôi viết mấy hàng này, nhiều làng tản cư toàn bộ sang vùng còn của triều đình Huế kiểm soát*” (*De la Colonisation de la Cochinchine, Paris Challamel, 1865-Nguyễn Duy Oanh dịch: [9,197]*). Đất nước bị xâm lược tai ương chết chóc, nhân dân ly tán. Nước Đại Nam, trước hết là Nam Kỳ lần đầu tiên không chỉ đối đầu vũ lực với nước Pháp mà còn đối phó với sự xâm lăng văn hóa của phương Tây. Sự tồn tại của trường học Trà Tân, ngót 25 năm ở Kiến Đăng, nói lên quyết tâm giữ vững chủ quyền lãnh thổ quốc gia, chủ quyền văn hóa dân tộc của người Định Tường nói riêng và người Nam Bộ nói chung.

Nguyễn Thông (1827- 1884) khi tỵ địa, khóc tủi biệt mộ em trai từng bi thiết lo lắng:

*Chư điệt bằng thù thác,
Cô tung dữ chúng vi.*

Cháu con em tôi biết kí thác cho ai,
Mình lẻ loi ra đi, trái với mọi người.

Biệt vong đệ lữ phần.

Nhìn ra cục diện Đông- Nam Á nửa sau thế kỉ XIX, sự trỗi dậy của vương quốc Xiêm La (Thái Lan), tranh chấp chiếm đoạt và thiết lập chế độ thuộc địa giữa Anh và Pháp có tác động mạnh đến tình hình Nam Bộ lúc ấy. Hệ quả là làm tăng thêm tham vọng chiếm đóng nước

ta của chính phủ thực dân Pháp, dẫn đến sự va chạm giữa hai nền văn minh (Samuel Huntington, *The clash of Civilization and the remaking of world order*, Simon & Schuster Canada, 2001) Đông- Tây gay gắt. Hoạt động của trường Trà Tân khẳng định một ý nghĩa thực tiễn rằng: Trong cơn khủng hoảng của đất nước, sĩ dân Nam Kỳ cùng với Đỗ Thúc Tĩnh đã sớm nhận ra điều cốt tủy là phải làm tất cả những gì có thể để phục hồi sinh lực dân tộc; củng cố nền tảng văn hóa đạo học; đồng thời phải tiếp biến cái mới, làm phong phú thêm các giá trị truyền thống. Đấu tranh dai dẳng với Trần Bá Lộc, có dịp tiếp xúc với giáo dân; hằng ngày chứng kiến nỗi cơ cực làm tá điền dân phu của họ ở Cù Lao Năm Thôn; hơn ai hết, Đặng Văn Thạnh thấu hiểu tâm sự day dứt của đồng bào kính chúa yêu nước. Bộ phận giáo dân này tìm cách che chở ông, giúp phát hiện các kẻ hiềm của họ Trần, Tôn Thọ Tường, Đỗ Hữu Phương (1841- 1914). Trường học Trà Tân cũng sớm lưu tâm đến sở học Tế Cấp của thầy Nguyễn Thông Ngôn (Nguyễn Trường Tộ) sơ học quốc ngữ (buổi đầu làm dịu căng thẳng với Trần Bá Lộc và chính phủ thuộc địa); ngầm theo đề nghị cải cách của Đặng lão tiên sinh (Đặng Huy Trứ). Về sau, các môn sinh nhà trường theo hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa khai hoang lập ấp ở An-Hà vẫn tránh va chạm với giáo dân Thiên Chúa không kì thị tôn giáo. Trước cũng vì thái độ này (trong cuộc đàn áp khởi nghĩa Tứ Kiệt) khiến Trần Bá Lộc điên tiết bắt ép 1.200 người Lương và Giáo theo y lưng sục bắt bớ tày tịen; giới nhà thờ và Nội vụ Pháp ở Sài Gòn rất bức mình.

3. KẾT LUẬN

Niên giám Nam kỳ thuộc Pháp có thống kê: năm 1881, hạt Mỹ Tho còn 15 trường dạy chữ Nho, số học sinh là 3.317; 1885 có 38 trường với số học sinh là 465. Điều này chứng tỏ trường học Trà Tân có tồn tại trên thực tế và có ý nghĩa hết sức đặc biệt trong bối cảnh Nam kỳ thuộc địa.

Phần lớn cuộc đời Đặng Văn Thạnh trải qua giai đoạn éo le của đất nước. Bản thân chịu nhiều hệ lụy bởi bối cảnh lịch sử khó giải bày. Có rất nhiều giai thoại kể về hành trạng của ông, hiện chúng ta chưa sưu tầm đầy đủ. Hầu hết số tìm được đều công nhận Đặng Văn Thạnh là một vị quan mẫn cán, liêm khiết, khí tiết. Ông là một thầy nho tận tụy, thương người...

Sự tồn tại của nhà học Trà Tân cùng hoạt động thực tiễn của nó đã khẳng định: Đặng Văn Thạnh xứng đáng là một danh sĩ miền Nam.

4.1.2020

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cao Xuân Dục (1993), *Quốc triều Hương khoa lục*, Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, tr.335, 372.
- [2]. Hồ Sĩ Hiệp- Hoài Anh (1990), *Những danh sĩ Miền Nam*, Nxb.Tổng Hợp Tiền Giang.
- [3]. Nguyễn Bá Thế (1957), *Tôn Thọ Tường*, Nxb.Tân Việt, Sài Gòn.
- [4]. Nguyễn Duy Oanh (2018), *Quân dân Nam Kỳ kháng Pháp trên mặt trận quân sự và văn chương (1859-1885)*, Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, tr.197
- [5]. Nguyễn Sĩ Giác phiên âm và dịch nghĩa (1993), *Đại Nam điển lệ toát yếu*, Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, tr.25,35,37,39,67,75,329,339.
- [6]. Phạm Văn Khanh- Nguyễn Phúc Nghiệp (2009), *Lịch sử giáo dục*

Tiền Giang (TK.XVII-2005), Nxb.Đại Học Quốc Gia Tp.Hồ Chí Minh

- [7]. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 7, Nxb.Giáo Dục, Hà Nội, tr.353-623,180,153,499,504,525.
- [8]. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 5, Nxb.Thuận Hóa, Huế, tr.190.
- [9]. Võ Văn Lộc- Nguyễn Phúc Nghiệp chủ biên (2005), *Nhân vật tỉnh Tiền Giang*, Nxb.Trẻ, Tp.Hồ Chí Minh.